

Số 318 -TB/HVCTKV I

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Kế hoạch đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ năm 2021

Kính gửi: - Ban Tổ chức Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh/thành phố phía Bắc,
- Vụ Tổ chức cán bộ các bộ/ban/ngành trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông báo số 11-TB/BTCTW ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương về đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 304-TB/HVCTQG ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu mở các lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh cán bộ năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 308-TB/HVCTQG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị năm 2021;

Học viện Chính trị khu vực I thông báo kế hoạch đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh cán bộ năm 2021 như sau:

1. Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị

Đối tượng, tiêu chuẩn, chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị theo quy định tại Công văn số 4741-CV/BTCTW ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Ban Tổ chức Trung ương và Thông báo số 308-TB/HVCTQG ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị năm 2021 (*văn bản kèm theo*).

2. Bồi dưỡng theo chức danh

2.1. Đối tượng bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tổ chức cho chức danh Trưởng ban, Phó trưởng Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và quy hoạch).

b) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra cho chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và quy hoạch).

c) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác văn phòng cấp ủy cho chức



đanh Chánh, Phó Chánh Văn phòng cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và quy hoạch).

b) Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác dân vận cho chức danh Trưởng ban, Phó trưởng Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện và tương đương (đương chức và quy hoạch).

2.2. Thời gian tổ chức các lớp bồi dưỡng

Học viện dự kiến mở các lớp bồi dưỡng theo chức danh cán bộ từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 8 năm 2021 (số lượng cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng tùy thuộc vào nhu cầu của từng cơ quan. Học viện xét duyệt đúng đối tượng, số lớp được giao và có kế hoạch học tập chi tiết sau khi hết hạn đăng ký).

3. Nộp hồ sơ đào tạo và danh sách bồi dưỡng

Các đơn vị cử cán bộ đi học hoàn thiện hồ sơ (theo mẫu của Học viện đăng tải trên trang website: www.hcma1.vn, mục Tuyển sinh), danh sách cán bộ đăng ký xét tuyển Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng theo chức danh (theo mẫu gửi kèm Thông báo), chuyển bản cứng kèm theo file mềm về Học viện Chính trị khu vực I.

Địa chỉ nhận: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực I, Số 15, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0243.8540049, Fax: 0243.5530335, Email: kehoachdaotao@hcma1.vn

Thời hạn gửi hồ sơ, danh sách đào tạo và bồi dưỡng trước ngày 15 tháng 6 năm 2021.

Học viện Chính trị khu vực I kính đề nghị Quý cơ quan phối hợp để tuyển sinh đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng theo chức danh cán bộ đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thời gian.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Học viện CTQG Hồ Chí Minh (b/c),
- Công TTĐT, Egov,
- Lưu: VP, Ban QLĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Hậu

TỈNH/THÀNH PHỐ

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC

*

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

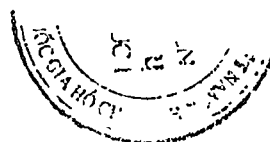
DANH SÁCH CÁN BỘ HỌC LỚP CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Lớp/ hệ:

Khoá học: 2021 - 2022

Địa điểm mở lớp: Học viện Chính trị khu vực I

STT	Họ và tên	Năm Sinh		Nơi sinh	Năm vào Đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp trách nhiệm	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh quy hoạch	Diện ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)	(11)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2013

Số ~~474~~ - CV/BTCTW
Về một số vấn đề về đào tạo cao cấp
lý luận chính trị-hành chính

- Kính gửi:
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
 - Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
 - Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
 - Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Ban Bí thư về "tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp", sau khi thống nhất với Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan, Ban Tổ chức Trung ương đề nghị các cấp ủy, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học và các cơ sở đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính thực hiện một số nội dung sau:

1. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc Kết luận số 57-KL/TW ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Ban Bí thư, nâng cao nhận thức về công tác đào tạo lý luận chính trị; gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo lý luận chính trị với quy hoạch và sử dụng cán bộ; lựa chọn cử cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính tại Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh và các Học viện Chính trị-Hành chính khu vực (Trung tâm Học viện và các Học viện khu vực) đúng đối tượng và tiêu chuẩn; phối hợp chặt chẽ công tác tuyên truyền, công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng để thực hiện nghiêm chế độ học tập, bảo đảm chất lượng, khắc phục những hạn chế nhất là tình trạng chạy theo bằng cấp trong đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính.

2. Đối tượng học cao cấp lý luận chính trị-hành chính

2.1. Vụ trưởng, phó vụ trưởng và tương đương trở lên của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tỉnh ủy viên, thành ủy viên, trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, thành phố trở lên; cán bộ chủ chốt cấp huyện (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân) và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh này.

2.2. Trưởng, phó phòng và tương đương của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, đảng ủy trực thuộc Trung ương; trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, thành phố; cấp ủy viên cấp huyện, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương; trưởng phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương; căn bộ được quy hoạch vào các chức danh nêu trên.

3. Tiêu chuẩn cán bộ cử đi học cao cấp lý luận chính trị-hành chính

3.1. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.2. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hoặc ở nước ngoài.

3.3. Về độ tuổi

- Đối với hệ tại chức: Cán bộ đang giữ chức danh quy định tại Mục 2 có tuổi đời từ 40 tuổi trở lên đối với nam, 35 tuổi trở lên đối với nữ.

- Đối với hệ tập trung: Cán bộ đang giữ chức danh quy định tại Mục 2 có tuổi đời dưới 40 tuổi đối với nam, dưới 35 tuổi đối với nữ.

4. Một số quy định riêng

4.1. Cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Mục 2 hiện đang công tác từ 3 năm trở lên ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các huyện biên giới, hải đảo, đơn vị và vị trí công tác đặc thù, nếu chưa có bằng tốt nghiệp đại học thì phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên môn và bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị-hành chính hoặc trung cấp lý luận chính trị.

4.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Mục 2 hiện đang công tác từ 3 năm trở lên ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các huyện biên giới, hải đảo, đơn vị và vị trí công tác đặc thù, được ưu tiên học hệ tại chức trẻ hơn 5 tuổi so với quy định tại Mục 3.3

4.3. Các chức sắc tôn giáo có yêu cầu học cao cấp lý luận chính trị-hành chính thì được học tại các Học viện khu vực, do cấp ủy trực thuộc Trung ương đề nghị và có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

5. Phân cấp đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính

5.1. Trung tâm Học viện đào tạo đối tượng quy định tại Mục 2.1.

5.2. Các Học viện khu vực đào tạo đối tượng quy định tại Mục 2.2.

6. Số lượng học viên mỗi lớp học: Lớp hệ tập trung không quá 50 (năm mươi) học viên/lớp, lớp hệ tại chức không quá 110 (một trăm mười) học viên/lớp.

7. Việc xét duyệt và thẩm định cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị - hành chính hệ tập trung và tại chức tại hệ thống Học viện từ năm 2013 được tiến hành theo quy trình sau:

7.1. Cấp ủy, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học trên cơ sở chỉ tiêu được giao, lập hồ sơ cán bộ cử đi học theo quy định. Trung tâm Học viện và các Học viện khu vực theo phân cấp, xét duyệt hồ sơ, lập danh sách học viên theo từng lớp đúng đối tượng, tiêu chuẩn (*theo mẫu đính kèm*) và chuyển danh sách học viên về cơ quan được giao thẩm định như sau:

- Ban Tổ chức Trung ương thẩm định danh sách học viên do Trung tâm Học viện chiêu sinh và gửi thông báo kết quả thẩm định (kèm theo danh sách học viên đã thẩm định) cho Trung tâm Học viện trong vòng 10 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được danh sách học viên do Trung tâm Học viện chuyển đến; thực hiện thẩm định danh sách học viên do các Học viện khu vực chiêu sinh khi cần thiết.

- Trung tâm Học viện thẩm định danh sách học viên do các Học viện khu vực chiêu sinh và gửi thông báo kết quả thẩm định (kèm theo danh sách học viên đã thẩm định) cho các Học viện khu vực trong vòng 10 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được danh sách học viên do các Học viện khu vực chuyển đến; báo cáo kết quả thẩm định (kèm theo danh sách học viên đã thẩm định) về Ban Tổ chức Trung ương để theo dõi, kiểm tra.

Trong thẩm định, những trường hợp đặc biệt, thực sự cần thiết, có nhu cầu nhưng chưa bảo đảm đủ tiêu chuẩn cử đi học cao cấp lý luận chính trị - hành chính, hoặc số lượng học viên một lớp thay đổi so với quy định mà được cấp ủy trực thuộc Trung ương đề nghị thì Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh xin ý kiến và được Ban Tổ chức Trung ương đồng ý bằng văn bản mới gọi nhập học.

7.2. Danh sách học viên đã được Ban Tổ chức Trung ương, Trung tâm Học viện thẩm định là danh sách chính thức để Trung tâm Học viện, các Học viện khu vực gọi học viên nhập học và là căn cứ khi xét tốt nghiệp cho học viên.

8. Ban Tổ chức Trung ương thực hiện kiểm tra, giám sát, khảo sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trung tâm Học viện, các Học viện khu vực và các đơn vị liên quan theo quy định.

9. Hằng năm, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi về Ban Tổ chức Trung ương trong tháng 8 để tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho năm tiếp theo.

Ban Tổ chức Trung ương thông báo để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị biết và thực hiện tốt công tác đào tạo cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Công văn này thay thế cho các văn bản liên quan về đào tạo cao cấp lý luận chính trị-hành chính trước đây của Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương,
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban,
- Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Học viện CT-HC khu vực I, II, III, IV,
- Lưu VP, Vụ ĐT, BDCB.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN
TỔ CHỨC

Nguyễn Tuấn Khanh

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 308 -TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 392
NGÀY 13/5/2021

Về việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị năm 2021

Căn cứ Kế hoạch 11-KH/BTCTW ngày 14-4-2021 của Ban Tổ chức Trung ương về đào tạo Cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ năm 2021;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và năng lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các cơ sở đào tạo thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phân bổ chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị năm 2021 như sau:

I. Hệ tập trung (chỉ tiêu cụ thể xem Phụ lục 1)

STT	Tên đơn vị	Tổng số học viên được phân bổ ¹	Ghi chú (Phân theo tỉnh/thành và bộ/ngành)	
			Tỉnh/thành	Bộ/Ban/ngành
1	Học viện Chính trị quốc gia HCM	1580	860	720
2	Học viện Chính trị khu vực I	1019	1019	-
3	Học viện Chính trị khu vực II	929	846	83
4	Học viện Chính trị khu vực III	794	756	38
5	Học viện Chính trị khu vực IV	548	540	8
6	Cộng	4870	4021	849

II. Hệ không tập trung (chỉ tiêu cụ thể xem Phụ lục 2)

STT	Tên đơn vị	Tổng số học viên, số lớp được phân bổ ²		Ghi chú (Phân theo tỉnh/thành và bộ/ngành)	
		Số học viên	Lớp	Tỉnh/thành	Bộ/Ban/ngành
1	Học viện Chính trị quốc gia HCM	1682	28	870	812
2	Học viện Chính trị khu vực I	1208	20	1208	-
3	Học viện Chính trị khu vực II	1096	18	978	118
4	Học viện Chính trị khu vực III	949	16	923	26
5	Học viện Chính trị khu vực IV	769	13	765	4
6	Cộng	5704	95	4744	960

¹ Các lớp hệ tập trung mỗi lớp không quá 50 học viên

² Các lớp không tập trung mỗi lớp không quá 60 học viên

III. Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện tuyển sinh toàn bộ chỉ tiêu Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị, sau đó căn cứ kết quả tuyển sinh và năng lực của các cơ sở đào tạo sẽ giao chỉ tiêu cụ thể.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Nhằm đảm bảo việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo phù hợp với thẩm quyền và năng lực của các cơ sở đào tạo trong hệ thống, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện tuyển sinh theo phân cấp đối tượng đào tạo cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung đối với các địa phương, đơn vị như sau:

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tuyển sinh đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung theo quy định tại Công văn số 4741-CV/BTCTW ngày 20/5/2013 của Ban Tổ chức Trung ương và đang giữ chức vụ từ trưởng phòng cấp huyện và tương đương trở lên (cho đến hết chỉ tiêu đào tạo được phân bổ).

- Học viện Chính trị khu vực thực hiện tuyển sinh các đối tượng còn lại theo chỉ tiêu đào tạo được phân bổ.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm tỉ lệ đào tạo 1 tập trung và 1,2 không tập trung. Các cơ sở đào tạo thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị trong công tác tuyển sinh đảm bảo đúng tỉ lệ. Việc xét duyệt sĩ số học viên các lớp không tập trung dựa trên số lượng trúng tuyển thực tế hệ tập trung của các địa phương, đơn vị.

3. Thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cơ sở đào tạo thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sẽ không tiếp nhận đào tạo Cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ thuộc lực lượng vũ trang, kể cả cán bộ thuộc lực lượng vũ trang do các Tỉnh ủy, Thành ủy cử đi dự tuyển.

4. Cán bộ được các cơ sở đào tạo thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xét trúng tuyển đào tạo Cao cấp lý luận chính trị nếu không nhập học đúng hạn sẽ không được bảo lưu kết quả trúng tuyển và chỉ được xem xét cho tham gia xét tuyển sau ít nhất 03 năm tính từ thời điểm có quyết định trúng tuyển.

5. Căn cứ chỉ tiêu đào tạo đã được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phân bổ, đối chiếu với các quy định của Ban Tổ chức Trung ương về đối tượng, tiêu chuẩn học cao cấp lý luận chính trị, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh, thành lập Hội đồng xét tuyển, lập danh sách trúng tuyển gửi về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Quản lý đào tạo) để thẩm định. Hồ sơ thẩm định gồm:

(1) Công văn đề nghị thẩm định của Thủ trưởng cơ sở đào tạo và danh sách học viên đã được Hội đồng Tuyển sinh Học viện Chính trị khu vực thông qua.

(2) Biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh của Học viện Chính trị khu vực.

(3) Bản sao Công văn (kèm theo danh sách cán bộ) của cấp ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền đề nghị Giám đốc Học viện Chính trị khu vực xét tuyển.

(4) Bản tổng hợp chỉ tiêu được giao, số lượng đề nghị xét tuyển của cấp ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền.

(5) Bản cam kết của Thủ trưởng cơ sở đào tạo về tính trung thực, chính xác của Hồ sơ thẩm định.

6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thẩm định danh sách tuyển sinh đào tạo Cao cấp lý luận chính trị của các Học viện Chính trị khu vực theo 02 đợt như sau:

- Đợt 1: Thẩm định toàn bộ các lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung và một số lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung (nếu có). Đề nghị các Học viện Chính trị khu vực nộp hồ sơ đề nghị thẩm định về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Quản lý đào tạo) trước ngày 25/6/2021.

- Đợt 2: Thẩm định các lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung còn lại. Đề nghị các Học viện Chính trị khu vực nộp hồ sơ thẩm định về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Quản lý đào tạo) trước ngày 05/8/2021.

7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh dự kiến thực hiện thí điểm đào tạo lớp Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại địa phương:

- Học viện Chính trị quốc gia thí điểm tại Quảng Ninh, Nghệ An và Hải Dương.
- Học viện Chính trị khu vực I thí điểm tại Nam Định.
- Học viện Chính trị khu vực II thí điểm tại Bình Phước.
- Học viện Chính trị khu vực III thí điểm tại Khánh Hòa.
- Học viện Chính trị khu vực IV thí điểm tại Kiên Giang.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thành lập đoàn khảo sát, đánh giá các điều kiện tổ chức lớp học và chỉ thực hiện thí điểm khi các địa phương đáp ứng đầy đủ các điều kiện tổ chức lớp học và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị chức năng trong Học viện,
- Các đơn vị có chỉ tiêu mở lớp,
- Các Học viện Chính trị khu vực,
- Văn phòng Học viện,
- Lưu: VT, Vụ QLĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Thắng

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung

A. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Địa phương	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	Hà Nội	110					110
2	TP Hồ Chí Minh	10		96			106
3	Hải Phòng	10	45				55
4	Hà Giang	10	42				52
5	Cao Bằng	10	38				48
6	Lai Châu	10	36				46
7	Điện Biên	10	40				50
8	Lào Cai	10	40				50
9	Tuyên Quang	15	50				65
10	Lạng Sơn	10	36				46
11	Bắc Kạn	5	22				27
12	Thái Nguyên	10	59				69
13	Yên Bái	5	27				32
14	Sơn La	10	42				52
15	Phú Thọ	5	33				38
16	Vĩnh Phúc	10	45				55
17	Quảng Ninh	50	25				75
18	Bắc Giang	10	40				50
19	Bắc Ninh	5	8				13
20	Hải Dương	50	50				100
21	Hưng Yên	10	31				41
22	Hòa Bình	10	31				41
23	Hà Nam	5	10				15
24	Nam Định	10	60				70
25	Thái Bình	10	38				48
26	Ninh Bình	20	38				58
27	Thanh Hóa	20	46				66
28	Nghệ An	50	50				100
29	Hà Tĩnh	10	37				47
30	Đà Nẵng	10			54		64
31	Quảng Bình	15			53		68
32	Quảng Trị	10			43		53
33	Thừa Thiên - Huế	10			62		72

TT	Địa phương	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
34	Quảng Nam	20			80		100
35	Quảng Ngãi	10			39		49
36	Bình Định	20			78		98
37	Phú Yên	10			45		55
38	Khánh Hòa	20			61		81
39	Kon Tum	15			50		65
40	Gia Lai	20			75		95
41	Đắk Lắk	20			77		97
42	Đắk Nông	10			39		49
43	Cần Thơ	15				50	65
44	Ninh Thuận	5		45			50
45	Bình Thuận	5		46			51
46	Lâm Đồng	5		59			64
47	Bình Phước	5		95			100
48	Bình Dương	5		68			73
49	Tây Ninh	5		47			52
50	Đồng Nai	5		39			44
51	Bà Rịa - Vũng Tàu	5		47			52
52	Long An	5		95			100
53	Đồng Tháp	5		89			94
54	An Giang	5		80			85
55	Tiền Giang	10				41	51
56	Hậu Giang	10				102	112
57	Bến Tre	10		40			50
58	Vĩnh Long	10				40	50
59	Trà Vinh	10				52	62
60	Sóc Trăng	10				45	55
61	Kiên Giang	10				90	100
62	Bạc Liêu	10				72	82
63	Cà Mau	10				48	58
TỔNG A		860	1019	846	756	540	4021

B. Các cơ quan Trung ương

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	Ban Đối ngoại Trung ương	3					3
2	Ban Nội chính Trung ương	2					2
3	Ban Tổ chức Trung ương	4					4
4	Ban Tuyên giáo Trung ương	7					7
5	Bảo hiểm Xã hội VN	9		1			10
6	Báo Nhân Dân	10					10
7	Bộ Công Thương	29		12	16		57
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	56		17			73
9	Bộ Giao thông Vận tải	10			2		12
10	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	18					18
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	19		2			21
12	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	11			2		13
13	Bộ Ngoại giao	30					30
14	Bộ Nội vụ	17					17
15	Ban Cơ yếu Chính phủ	5					5
16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT	23		7			30
17	Bộ Tài chính	43		2			45
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường	20		4	2		26
19	Bộ Thông tin và Truyền thông	23					23
20	Bộ Tư pháp	24					24
21	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9		3			12
22	Bộ Xây dựng	4					4
23	Bộ Y tế	20		1			21
24	Đại học quốc gia Hà Nội	28					28
25	Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh			10			10
26	Đài Tiếng nói Việt Nam	8					8
27	Đài Truyền hình Việt Nam	3					3
28	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương	4					4
29	Học viện CT quốc gia Hồ Chí Minh	19					19
30	Hội Luật gia Việt Nam	2					2
31	Hội Nhà báo Việt Nam	3					3

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
32	Hội Nhà văn Việt Nam	2					2
33	Kiểm toán Nhà nước	44		3	8	6	61
34	Liên hiệp các hội KHKT VN	10					10
35	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị VN	3					3
36	Liên minh Hợp tác xã VN	8					8
37	Ngân hàng Nhà nước VN	2					2
38	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật	5					5
39	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	3					3
40	Tạp chí Cộng sản	1					1
41	Thanh tra Chính phủ	30		7			37
42	Thông tấn xã Việt Nam	5					5
43	Tòa án nhân dân tối cao	13			5		18
44	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	9					9
45	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	6					6
46	TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	4					4
47	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2					2
48	Ủy ban Dân tộc	16				2	18
49	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	1					1
50	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	1		1			2
51	UB Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp	15		13			28
Trong đó, từng cơ quan, đơn vị:							
(1)	CQ UB QL vốn NN tại doanh nghiệp	7					7
(2)	Tổng Công ty Đường sắt VN	1					1
(3)	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam	2					2
(4)	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2					2
(5)	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	3					3
(6)	Tổng Công ty Cà phê Việt Nam			13			13
(7)	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc						
(8)	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam						

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
(9)	TCT Phát triển đường cao tốc Việt Nam						
(10)	TCT Cảng Hàng không Việt Nam						
(11)	TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN tại DN						
52	UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2					2
53	Văn phòng Chính phủ	32					32
54	Văn phòng Chủ tịch nước	1					1
55	Văn phòng Quốc hội	9			2		11
56	Văn phòng Trung ương Đảng	1		1			2
57	Viện Hàn lâm KH&Công nghệ VN	3					3
58	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội VN	18					18
59	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	11					11
60	Ban Dân vận Trung ương						
61	Ban Kinh tế Trung ương						
62	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương						
63	Hội chữ thập Đỏ Việt Nam						
64	Hội đồng Lý luận Trung ương						
65	Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật VN						
66	Ban QL Lăng CT Hồ Chí Minh						
TỔNG B		720	-	83	38	8	849

Tổng cộng phụ lục 1:

TT	Mục	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	A	860	1019	846	756	540	4021
2	B	720	-	83	38	8	849
	CỘNG A & B	1580	1019	929	794	548	4870

Phụ lục 2. Chỉ tiêu đào tạo Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung

A. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Địa phương, đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	Hà Nội	132					132
2	TP Hồ Chí Minh	128					128
3	Hải Phòng	66					66
4	Hà Giang		63				63
5	Cao Bằng		58				58
6	Lai Châu		56				56
7	Điện Biên		60				60
8	Lào Cai		60				60
9	Tuyên Quang		78				78
10	Lạng Sơn	56					56
11	Bắc Kạn		33				33
12	Thái Nguyên	60	23				83
13	Yên Bái		39				39
14	Sơn La		63				63
15	Phú Thọ		46				46
16	Vĩnh Phúc		66				66
17	Quảng Ninh	60	30				90
18	Bắc Giang		60				60
19	Bắc Ninh		16				16
20	Hải Dương		60				60
21	Hưng Yên		50				50
22	Hòa Bình		50				50
23	Hà Nam		18				18
24	Nam Định		84				84
25	Thái Bình		58				58
26	Ninh Bình	70					70
27	Thanh Hóa		80				80
28	Nghệ An	120					120
29	Hà Tĩnh		57				57
30	Đà Nẵng				77		77
31	Quảng Bình				82		82
32	Quảng Trị				64		64

TT	Địa phương, đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
33	Thừa Thiên - Huế				87		87
34	Quảng Nam	60			60		120
35	Quảng Ngãi				59		59
36	Bình Định	60			58		118
37	Phú Yên				66		66
38	Khánh Hòa				60		60
39	Kon Tum				78		78
40	Gia Lai				114		114
41	Đắk Lắk	58			59		117
42	Đắk Nông				59		59
43	Cần Thơ					78	78
44	Ninh Thuận			60			60
45	Bình Thuận			62			62
46	Lâm Đồng			77			77
47	Bình Phước			120			120
48	Bình Dương			88			88
49	Tây Ninh			60			60
50	Đồng Nai			53			53
51	Bà Rịa - Vũng Tàu			63			63
52	Long An			120			120
53	Đồng Tháp			113			113
54	An Giang			102			102
55	Tiền Giang					62	62
56	Hậu Giang					135	135
57	Bến Tre			60			60
58	Vĩnh Long					60	60
59	Trà Vinh					75	75
60	Sóc Trăng					66	66
61	Kiên Giang					120	120
62	Bạc Liêu					99	99
63	Cà Mau					70	70
TỔNG A		870	1208	978	923	765	4744

B. Các cơ quan Trung ương, đơn vị

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	Ban Đối ngoại Trung ương	1					1
2	Ban Nội chính Trung ương	3					3
3	Ban Tổ chức Trung ương	5					5
4	Ban Tuyên giáo Trung ương	5					5
5	Bảo hiểm Xã hội VN	12					12
6	Báo Nhân Dân	12					12
7	Bộ Công Thương	39		18	12		69
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	67		21			88
9	Bộ Giao thông Vận tải	13			3		16
10	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	22					22
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	22		3	1		26
12	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	13		3			16
13	Bộ Ngoại giao	35					35
14	Bộ Nội vụ	21					21
15	Ban Cơ yếu Chính phủ	6					6
16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển NT	27		9			36
17	Bộ Tài chính	51		3			54
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường	24		5	3		32
19	Bộ Thông tin và Truyền thông	28					28
20	Bộ Tư pháp	29					29
21	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	13		2			15
22	Bộ Xây dựng	5					5
23	Bộ Y tế	24		2			26
24	Đại học quốc gia Hà Nội	33					33
25	Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh			12			12
26	Đài Tiếng nói Việt Nam	10					10
27	Đài Truyền hình Việt Nam	3		1			4
28	Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương	2					2
29	Học viện CT quốc gia Hồ Chí Minh	3		6			9
30	Hội Luật gia Việt Nam	3					3
31	Hội Nhà báo Việt Nam	2					2
32	Hội Nhà văn Việt Nam	3					3
33	Kiểm toán Nhà nước	19			6	4	29

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
34	Liên hiệp các hội KHKT VN	11					11
35	Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị VN	2					2
36	Liên minh Hợp tác xã VN	10					10
37	Ngân hàng Nhà nước VN	3					3
38	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật	6					6
39	Phòng Thương mại và Công nghiệp VN	3					3
40	Tạp chí Cộng sản	2					2
41	Thanh tra Chính phủ	36		9			45
42	Thông tấn xã Việt Nam	6					6
43	Tòa án nhân dân tối cao	19		3			22
44	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	11					11
45	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	7		1			8
46	TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	5					5
47	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2					2
48	Ủy ban Dân tộc	16		1			17
49	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	1					1
50	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	2		1			3
51	UB Quản lý vốn NN tại Doanh nghiệp	24		17	1		42
<i>Trong đó, từng cơ quan đơn vị:</i>							
(1)	<i>CQ UB QL vốn NN tại doanh nghiệp</i>	9					9
(2)	<i>Tổng Công ty Đường sắt VN</i>	2					2
(3)	<i>Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam</i>	3					3
(4)	<i>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</i>	3					3
(5)	<i>Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>	3			1		4
(6)	<i>Tổng Công ty Cà phê Việt Nam</i>			16			16
(7)	<i>Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc</i>			1			1
(8)	<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</i>	1					1
(9)	<i>TCT Phát triển đường cao tốc Việt Nam</i>	1					1

TT	Đơn vị	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
(10)	TCT Cảng Hàng không Việt Nam	1					1
(11)	TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn NN tại DN	1					1
52	UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2					2
53	Văn phòng Chính phủ	28					28
54	Văn phòng Chủ tịch nước	1					1
55	Văn phòng Quốc hội	14					14
56	Văn phòng Trung ương Đảng	2		1			3
57	Viện Hàn lâm KH&Công nghệ VN	4					4
58	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội VN	19					19
59	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	14					14
60	Ban Dân vận Trung ương	1					1
61	Ban Kinh tế Trung ương	1					1
62	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương	1					1
63	Hội chữ thập Đỏ Việt Nam	1					1
64	Hội đồng Lý luận Trung ương	1					1
65	Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật VN	1					1
66	Ban QL Lăng CT Hồ Chí Minh	1					1
TỔNG B		812	-	118	26	4	960

Tổng cộng phụ lục 2:

TT	Mục	Học viện Quốc gia	Học viện CTKV I	Học viện CTKV II	Học viện CTKV III	Học viện CTKV IV	Tổng số
1	A	870	1208	978	923	765	4744
2	B	812	-	118	26	4	960
	CỘNG A & B (học viên, lớp)	1682 (28 lớp)	1208 (20 lớp)	1096 (18 lớp)	949 (16 lớp)	769 (13 lớp)	5704 (95 lớp)